

**Phụ lục 3**  
**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày        /        /2022 của UBND tỉnh)

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định
<b>I</b>	<b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC</b>	<b>25</b>		
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>11</b>		
<b>1.1</b>	<b>Kế hoạch về công tác CCHC năm</b> (bao gồm: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC hoặc lồng ghép trong Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC)	<b>1</b>		
	- Xác định rõ và đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC, phân công tổ chức thực hiện cụ thể và ban hành đảm bảo thời gian quy định	<b>1</b>		
	- Không ban hành đầy đủ các Kế hoạch về công tác CCHC trong năm hoặc ban hành đầy đủ Kế hoạch nhưng nội dung không đảm bảo	<b>0</b>		
<b>1.2</b>	<b>Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC</b>	<b>1</b>		
	- Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức $\left[ \frac{\text{Tỷ lệ \% hoàn thành} \times 1.00}{100\%} \right]$			
	- Hoàn thành dưới 80% kế hoạch	<b>0</b>		
<b>1.3</b>	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	<b>1</b>		
	- Tuyên truyền đầy đủ 03 hình thức: (1) Tổ chức Hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC, (2) Đăng tải thông tin CCHC trên website của địa phương, (3) Trên các phương tiện truyền thông, tờ rơi,..	<b>0,5</b>		
	- Có ít nhất một hình thức tuyên truyền khác: Tổ chức hoặc tham gia cuộc thi tìm hiểu về CCHC, tọa đàm về CCHC, sân khấu hóa...	<b>0,5</b>		
<b>1.4</b>	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo chuyên đề về CCHC</b> (Báo cáo CCHC, Báo cáo kiểm soát TTHC)	<b>1</b>		
	- Thực hiện đầy đủ các báo cáo, đảm bảo nội dung, thời gian quy định	<b>1</b>		
	- Thực hiện đầy đủ các báo cáo nhưng có báo cáo không đảm bảo nội dung hoặc không đảm bảo thời gian quy định	<b>0,5</b>		
	- Không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo hoặc có báo cáo không đảm bảo nội dung và thời gian quy định	<b>0</b>		
<b>1.5</b>	<b>Công tác kiểm tra CCHC</b>	<b>2</b>		
1.5.1	Tỷ lệ đơn vị thuộc và trực thuộc được kiểm tra trực tiếp trong năm đạt từ 30% trở lên	<b>1</b>		
1.5.2	Xử lý các nội dung phát hiện sau kiểm tra	<b>1</b>		
	- Tất cả các nội dung đã hoàn thành việc xử lý	<b>1</b>		

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định
	- Tất cả các nội dung đã xử lý nhưng có nội dung chưa hoàn thành	0,5		
	- Có nội dung chưa được xử lý	0		
<b>1.6</b>	<b>Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị</b>	<b>1</b>		
	Thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị (chỉ tính nhiệm vụ đúng hạn) Điểm đánh giá được tính theo công thức $\left[ \frac{\text{Tỷ lệ \% hoàn thành} \times 1.00}{100\%} \right]$			
<b>1.7</b>	<b>Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC</b>	<b>3</b>		
1.7.1	Đánh giá trách nhiệm thực hiện công tác cải cách hành chính đối với người đứng đầu đơn vị thuộc và trực thuộc (trước ngày 31/12 hàng năm)	1		
1.7.2	Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua - khen thưởng	1		
	- Có tổ chức thực hiện	1		
	- Không tổ chức thực hiện	0		
1.7.3	Thực hiện tiếp công dân định kỳ; tổ chức gặp gỡ, trao đổi với cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tại địa phương và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động của ngành	1		
<b>1.8</b>	<b>Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC được Hội đồng sáng kiến cơ sở công nhận</b>	<b>1</b>		
<b>2</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>14</b>		
<b>2.1</b>	<b>Công khai TTHC và địa chỉ phản ánh kiến nghị đảm bảo theo quy định</b>	<b>2</b>		
2.1.1	Cập nhật và công khai đầy đủ, kịp thời TTHC trên Trang thông tin điện tử và Bộ phận một cửa	1		
	- Đầy đủ, kịp thời theo quy định (TTHC, danh mục TTHC, số điện thoại đường dây nóng)	1		
	- Không đầy đủ hoặc không kịp thời theo quy định	0		
2.1.2	Tỷ lệ đơn vị trực thuộc công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1		
	- 100% đơn vị trực thuộc công khai đúng quy định	1		
	- Từ 90% đến dưới 100% đơn vị trực thuộc công khai đúng quy định	0,5		
	- Dưới 90% đơn vị trực thuộc công khai đúng quy định	0		
<b>2.2</b>	<b>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	<b>1</b>		

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ/ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	Điểm tối đa	Điểm đánh giá	
			Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định
	- Không có phản ánh, kiến nghị; 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý đúng quy định	1		
	- Từ 90% đến dưới 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý đúng quy định	0,5		
	- Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý đúng quy định	0		
2.3	<b>Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (tại đơn vị và đơn vị trực thuộc)</b>	<b>10</b>		
	- Từ 95% - 100% hồ sơ được giải quyết đúng và sớm hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức $\left[ \frac{\text{Tỷ lệ \% số hồ sơ} \times 10.00}{100\%} \right]$			
	- Dưới 95% hồ sơ được giải quyết đúng và sớm hạn	0		
2.4	<b>Thực hiện quy định về xin lỗi trong giải quyết TTHC (tại đơn vị và đơn vị trực thuộc)</b>	<b>1</b>		
	Điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[ \frac{\text{Tỷ lệ \% số hồ sơ phải xin lỗi} \times 1.00}{100\%} \right]$			
<b>II</b>	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC</b>	<b>75</b>		
<b>1</b>	Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	<b>50</b>		
<b>2</b>	Kết quả đánh giá của cán bộ lãnh đạo, quản lý và đại biểu HĐND	<b>25</b>		
	<b>ĐIỂM TỔNG CỘNG (I + II)</b>	<b>100</b>		
<b>III</b>	<b>ĐIỂM THƯỞNG – ĐIỂM TRỪ</b>			
<b>1</b>	<b>Điểm thưởng</b>			
1.1	Có nội dung đột phá thực hiện các nhiệm vụ CCHC của tỉnh	1		
1.2	Hoàn thành vượt chỉ tiêu Kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh	1		
<b>2</b>	<b>Điểm trừ</b>			
2.1	Có nội dung gây ảnh hưởng đến các Chỉ số CCHC của tỉnh (Par Index, SIPAS)	-1		
2.2	Có công chức, viên chức gây nhiễu, phiền hà, chấp hành chưa tốt đạo đức công vụ (do báo, đài, cá nhân, tổ chức phản ánh) được xác minh là đúng theo phản ánh.	-1		